

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **502/2022/HSST**
Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 516/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/4/1975 tại TH; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1936 và con bà Trần Thị V, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 105/2019/HSST ngày 10/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nộp án phí ngày 27/01/2021. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ –XPHC ngày 11/9/2013, Công an huyện B, tỉnh V xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Nộp phạt ngày 13/9/2013.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 22/7/2022 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 – trú tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (*Có mặt*)

* *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, trú tại: Xóm P, xã T, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 22/7/2022, tổ công tác Công an xã T, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm Phú của xã thì phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô BKS 88G1 -361.xx có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Tiến K. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện tại túi áo ngực bên trái K đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. K khai nhận số chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng trên là ma túy tổng hợp dạng “Đá” và “Hồng phiến” của K mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 88G1 -361.xx, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,035 gam, lấy toàn bộ cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,106 gam, lấy viên nén màu hồng trên cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định.

Kết luận giám định số 1141/KL - KTHS ngày 30/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,035 gam; Viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,106 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Nguyễn Tiến K phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án:

- + 03 (ba) phong bì niêm phong ký hiệu K2, K3, K4;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ -đen, BKS 88G1 -361.xx, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 514/CT-VKSTPTN ngày 02/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Nguyễn Tiến K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Tiến K khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/7/2022 K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1 – 361.xx đi từ nhà ở thôn X, xã T, huyện B, tỉnh V đến thành phố TH để chơi. Đến nơi, K nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điều khiển xe đến khu vực trung tâm thành phố TH để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây K gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng “Đá” và “Hồng phiến” với giá

100.000 đồng. Mua xong, K cất gói ma túy vào túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đường dân sinh đoạn đường thuộc xã T thì bị Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến K từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu K2, K3, K4.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SHMODE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 88G1 – 361.xx, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 22/7/2022, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm P, xã T, thành phố TH, Nguyễn Tiến K đang có hành vi tàng trữ 0,141 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã T, thành phố TH bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,b...

c, ...Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Xét cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bản án số 105/2019/HSST ngày 10/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021 do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, bị cáo có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản, mua ma túy về sử dụng không có mục đích kiếm lời. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 03 (ba bì niêm phong ký hiệu K2, K3, K4;

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 88G1 – 361.xx, chủ xe là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 – trú tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh V (vợ của bị cáo K). Tại văn bản số 875/CCTHADS ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V xác định: Ngày 27/11/2019 Chi cục thi hành án dân sự thành phố V đã tiến hành kê biên và bán chiếc xe mô tô trên cho người mua là chị Nguyễn Thị N, chị N đã nhận tài sản và nộp đủ số tiền, tại phiên tòa chị xác định chị mua lại chiếc xe trên bằng tiền riêng của chị vì lúc đó chồng chị là bị cáo K đang đi chấp hành án. Do vậy xác định chiếc xe mô tô BKS 88G1 - 361.xx Là tài sản riêng của chị N, khi bị cáo sử dụng đi mua ma túy chị N không biết, cần trả lại cho chị N quản lý và sử dụng là phù hợp.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chị Nguyễn Thị N là chủ ở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 88G1 –361.xx. Quá trình điều tra xác định chị N không biết việc K lấy xe để đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến K 21 (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2022.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu K2 có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu K2 vụ Nguyễn Tiến K, sinh năm 1975 phạm tội về ma túy, mặt sau có 03 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và 02 chữ ký của Vũ Quang H1, Trương Đăng T;

+ 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu K3 có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu K2 vụ Nguyễn Tiến K, sinh năm 1975 phạm tội về ma túy, mặt sau có 03 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và 02 chữ ký của Vũ Quang H1, Trương Đăng T;

+ 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu K4, bì ban đầu, mặt sau có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố TH và 06 chữ ký của Hoàng Thị Lệ X, Đặng B, Nguyễn Thị Hg, Nguyễn Tiến K, Phạm Quang T1, Ma Đình T2.

3.2. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 – trú tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh V 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 88G1 -361.xx, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, số loại SHMODE, dung tích xilanh 124, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số máy JF51E0606xxx, số khung RLHJF513XGY307xxx, xe cũ đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 84 ngày 08/11/2022 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

